

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 725: Trong Tâm Còn Có Một Chỗ Đắc, Thì Bạn Đã Trụ Ở Quả Rồi

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 061)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Trong tâm còn có một chỗ đắc, thì bạn đã trụ ở quả rồi.】

Những lợi ích mà bạn đạt được, những của cải mà bạn có được, chỉ cần bạn có chỗ đắc (sở đắc), thế gian pháp thường nói là thất tình ngũ dục, chỉ cần bạn có chỗ đắc, thì bạn đã trụ ở quả rồi. Do đó có thể thấy, nếu ba việc cảnh, hạnh, quả này mà chúng ta đều không tránh khỏi sự dính mắc, bạn thấy đều trụ ở cả cảnh, hạnh, quả, thì hoàn toàn trái ngược với giáo nghĩa Đại Thừa, như vậy không gọi là học Phật. Cách tu học như vậy, nói một cách chân thật, chính là “kẻ đáng thương xót” mà trong kinh đã nói. Người thế gian không được nghe Phật pháp thì không thể gọi là đáng thương, vì họ không có cơ hội, chưa được tiếp xúc; nhưng được nghe Phật pháp mà lại học sai, học điên đảo, thì đây mới thật là đáng thương. Vì sao họ học sai, vì sao lại học điên đảo? Vì không đọc tụng kinh điển, không hiểu được nghĩa lý của kinh.

Điều này tôi vừa mới nói rồi, thời xưa ở Trung Quốc vì tôn sùng hàng trí thức, tôn sùng việc đọc sách, nên mọi người luôn cố gắng tìm cách để đọc một chút sách, do đó đọc hiểu kinh Phật không hề khó. Kinh Phật tuy là được dịch từ thời xưa, nhưng đó là thứ văn tự bạch thoại dễ hiểu nhất thời bấy giờ, nói cách khác, đó là bạch thoại văn của thời đó. Nếu bạn không tin, bạn hãy xem “Kinh Vô Lượng Thọ” được dịch vào thời nhà Hán, bạn đi xem cổ văn của thời nhà Hán lúc bấy giờ, bạn đem so sánh thử xem, kinh của chúng ta rất dễ hiểu, còn cổ văn thì mới khó hiểu. Các vị Đại sư dịch kinh đã vô cùng từ bi, đã suy nghĩ rất chu đáo, dùng những văn tự nông cạn, dễ hiểu nhất, hy vọng rằng mỗi một người chỉ cần học qua một chút sách vở là đều có thể đọc hiểu được kinh Phật, đều có thể hiểu được ý của Phật. Văn tự kinh Phật của chúng ta, trong văn học được gọi là “biến thể văn”, văn học hiện đại gọi đó là biến thể, chữ “biến” trong biến hóa, biến thể, nó dễ hiểu hơn cổ văn rất nhiều. Thế nhưng bây giờ thì

rắc rối rồi, người thời nay hoàn toàn không học cổ văn, thế là những bộ kinh Phật nông cạn dễ hiểu nhất khi cầm trên tay lại xem không hiểu, bị chướng ngại về mặt văn tự, điều này thật khó khăn!

Đây là một cửa ải khó khăn rất lớn của người hiện đại chúng ta, bắt buộc phải đột phá. Dùng phương pháp gì để đột phá? Đọc tụng. Nền giáo dục của Trung Quốc trong quá khứ dạy bắt đầu từ đâu? Dạy từ việc học thuộc lòng. Bạn muốn đi học, bạn muốn làm một người trí thức, thì bước đầu tiên chính là học thuộc lòng cổ văn. Nền giáo dục thời xưa, ở bậc tiểu học, thầy giáo dạy học trò chính là dạy các em học thuộc lòng sách, không có giảng giải; phương pháp giảng dạy này có ghi chép trong lịch sử, từ thời nhà Hán mãi cho đến những năm đầu Dân Quốc, đều dùng phương pháp này. Trẻ em bảy tuổi đi học, đi học chính là theo thầy, không sống ở nhà nữa, phải ở cùng với thầy giáo, lúc bảy tuổi là ở cùng với thầy giáo. Đại khái mỗi tháng vào thuở trước, mừng một và ngày rằm được nghỉ, về nhà một chuyến, bình thường đều phải luôn theo thầy. Đây gọi là học, học những gì? Học cách sống, học cách quét tước, đối nhân xử thế. Thầy giáo dạy các em quét nhà, dạy các em lau bàn, tùy xem độ tuổi lớn nhỏ mà dạy những việc có thể làm được, khiến cho các em từ nhỏ đã siêng năng, việc gì trong nhà các em cũng đều biết làm. Phục vụ thầy giáo, các em có thể hầu hạ thầy giáo thì khi về nhà sẽ có thể hiếu thuận với cha mẹ, đây là điều thầy giáo phải dạy. Nói cách khác, những gì thầy dạy là giáo dục đời sống, dạy bạn đứng có tướng của đứng, ngồi có tướng của ngồi, học những thứ này. Về mặt văn tự, đại khái thông thường như “Tứ Thư”, “Ngũ Kinh”, thì dạy các em tụng niệm, dạy các em học thuộc lòng. Thông thường phải tụng từ một trăm đến hai trăm lần, sau khi đã thuộc lâu rồi, vẫn phải tụng thêm một trăm đến hai trăm lần nữa. Dụng ý ở đâu? Là tu định, là Giới - Định - Tuệ. Trẻ em nếu không bảo chúng học thuộc lòng sách, thì chúng cũng sẽ suy nghĩ vẩn vơ. Ngày ngày bảo chúng học thuộc lòng sách, thì chúng sẽ không có thời gian để khởi vọng tưởng, tâm chúng được định. Từ bảy tuổi đến mười hai tuổi, tâm được định trong ngàn ấy năm, liền khai trí tuệ; tuệ là được sanh ra từ trong định. Đến sau mười ba, mười bốn tuổi, vào Thái Học, trong Thái Học thầy giáo mới giảng giải, những quyển sách mà bạn đã học thuộc lúc trước, bây giờ mới đem ra giảng giải. Đến lúc này vì bạn đã có định, đã khai trí tuệ rồi, nên thầy mới giảng, nếu bạn chưa khai trí tuệ, thì giảng có tác dụng gì? Có giảng cũng không hiểu. Phương pháp giáo dục thời xưa thật tốt, vô cùng đáng tiếc là đến thời Dân Quốc lại đi học theo người nước ngoài, điều này đã làm hại thê thảm cho thế hệ chúng ta, trí tuệ

hoàn toàn không còn, định cũng không có, tuệ cũng không có, suốt ngày cứ suy nghĩ vẩn vơ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ngày một gia tăng. Thế nên thế hệ xã hội chúng ta hiện nay mới bi thảm như vậy, thế gian đại loạn, toàn là những người không có trí tuệ.

Trong cửa Phật, thuở trước vừa bước vào cửa Phật, thì năm năm học giới, năm năm học giới đó không phải là học giới luật, mà là năm năm học về giáo dục đời sống. Giống như rất nhiều trường học hiện nay, tân sinh viên mới vừa vào học, đại khái có mấy tuần học về giáo dục đời sống, để cho các em tìm hiểu thói quen sinh hoạt tập thể của chúng ta. Người xuất gia chúng ta vừa mới xuất gia, năm năm là học về giáo dục đời sống, là học những thứ này. Ngoài điều này ra, thì học kinh. Còn về việc học kinh, trong năm năm này thì học như thế nào? Phải xét xem là thuộc tông nào, phái nào, thì phải học thuộc lòng những bộ kinh luận chủ yếu của tông đó, dạy bạn đi tụng niệm, niệm cho đến khi thuộc lòng. Bạn học Hoa Nghiêm, thì không thể không thuộc “Kinh Hoa Nghiêm”; học Thiên Thai, thì phải thuộc “Kinh Pháp Hoa”, ba bộ sách lớn của tông Thiên Thai, phân lượng đó đại khái cũng xấp xỉ với “Hoa Nghiêm”, là “Kinh Pháp Hoa”, “Pháp Hoa Kinh Văn Cú”, bản chú giải của Trí Giả Đại sư, cùng với bộ “Huyền Nghĩa Thích Thiêm”. Sách đóng gáy chỉ thời xưa, mỗi một loại đều là hai mươi cuốn, chất đóng lại là sáu mươi cuốn. Trong năm năm bạn phải học thuộc lòng, thì bạn mới có tư cách học Thiên Thai, bạn không có cái nền tảng này, thì trong giảng đường không có chỗ ngồi của bạn. Bạn nói muốn nghe kinh, bạn phải học thuộc hết ba bộ sách lớn rồi, thì mới có tư cách đến chỗ đó, mới có chỗ ngồi của bạn. Bạn chưa trải qua năm năm, không thể học thuộc, thì trong giảng đường không có chỗ ngồi của bạn, bạn chỉ có thể ở bên ngoài chăm lo cho đời sống của mọi người, chăm sóc cho đại chúng. Thuở trước, việc giảng dạy trong tông lâm tự viện của chúng ta nghiêm khắc như vậy đó. Năm năm này chính là nền tảng của Căn Bản Trí mà trong Phật pháp chúng ta hay nói, là huấn luyện tu Căn Bản Trí. Căn Bản Trí chính là định, từ định khai phát ra trí tuệ, đây là Căn Bản Trí. Xem ra, dường như ở trong tự viện sống năm năm chẳng học được cái gì, thầy giáo chẳng dạy thứ gì cả, chỉ đưa cho bạn một quyển sách, bảo bạn đi tụng niệm, bảo bạn đi học thuộc, ngoài ra thì bảo bạn làm việc, phân bổ những công việc sinh hoạt của Thường trụ cho bạn làm. Làm việc chính là giáo dục đời sống, cũng là tu phước. Tụng kinh là giáo dục tư tưởng, bảo bạn đừng suy nghĩ vẩn vơ, là tu định. Định không phải là mỗi ngày ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, ngồi xếp bằng quay mặt vào vách vẫn cứ khởi vọng tưởng

như thường. Bảo bạn học thuộc sách, học thuộc sách thì không thể khởi vọng tưởng, hễ khởi vọng tưởng là sai ngay, là niệm sai liền, thế nên bảo bạn học thuộc sách, là dùng phương pháp học thuộc sách. Cho nên nói, ba môn học Giới - Định - Tuệ được hoàn thành trong cùng một lúc. Nổi khổ tâm trong việc giảng dạy của cổ đức, người thời nay chúng ta không thể nghĩ đến được; ân đức sâu dày đó, cũng không phải người thời nay có thể thể hội được. Người hiện nay vừa tiếp xúc Phật pháp, liền “Quảng Học Đa Văn” (học rộng nghe nhiều), học đến mức rối tung rối mù, lộn xộn không có quy củ. Không học thì còn đỡ, tâm vẫn còn thanh tịnh, đầu óc vẫn còn sáng suốt; hễ học một cái, liền học đến hồ đồ loạn cào cào, chỉ nói vài câu mà cũng lủng củng, lộn xộn, bạn nói xem phải làm sao đây? Đây không phải là Phật pháp không tốt, mà là phương pháp học sai rồi. Từ trước đến nay, thế pháp và Phật pháp đều dạy bạn tu định, tu tâm thanh tịnh, thực sự đúng như trên “Kinh Kim Cang” đã nói: “Tín tâm thanh tịnh, tác sanh thực tướng” (Niềm tin thanh tịnh, thì sanh thực tướng). Có năm năm giáo học này, sau đó mới đi nghe giảng kinh. Chúng ta xem thấy trong “Cao Tăng Truyện”, trong “Cư Sĩ Truyện”, có người nghe giảng chưa được bao lâu liền khai ngộ. Chúng ta hiện nay nghe cả đời cũng không khai ngộ, nguyên nhân là gì? Họ đã trải qua sự huấn luyện, tâm của họ thanh tịnh, tâm của họ được định. Đặc biệt là kinh tụng thuộc rất lâu lâu, thuộc cực kỳ nhuần nhuyễn, ở trong đó có chỗ không hiểu, thì chính là “Nghĩ Tình” mà trong Thiền tông nói, nghĩ nhỏ thì ngộ nhỏ, nghĩ lớn thì ngộ lớn, họ đề khởi được nghĩ tình, còn chúng ta hiện nay thì không có.

Điều này chứng minh rõ, tuyệt đối không thể có trụ, hễ trụ là hỏng rồi. Cảnh, hạnh, quả đều không thể trụ, như vậy mới có thể phù hợp với “vô thật vô hư”, mới có thể phù hợp với “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” (nên sanh tâm không trụ vào đâu cả), đây mới thực sự là đang học Đại Thừa, thực sự là đang học Bát Nhã.